

Số: /KH-UBND

Quảng Hòa, ngày tháng 02 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 25/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt danh sách các đơn vị cấp huyện phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; các xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 14/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa về thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xây dựng nông thôn mới nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân khu vực nông thôn; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, kết nối chặt chẽ với quá trình đô thị hóa; Kinh tế nông thôn phát triển; Xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định và giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường, cảnh quan, không gian sống sáng, xanh, sạch, đẹp; Hệ thống chính trị được tăng cường, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội.

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới và phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện các tiêu chí nông thôn mới, tuyên truyền sâu, rộng đến các thôn, xóm để nâng cao nhận thức của người dân khi tham gia thực hiện chương trình, nâng cao vai trò chủ thể của nhân dân, cộng đồng dân cư, phát triển khu vực nông thôn, giảm chênh lệch khoảng cách giữa nông thôn và thành thị.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; phát huy vai trò trách nhiệm các cơ quan, đơn vị được phân công hướng dẫn các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới, Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn trong thực hiện xây dựng nông thôn mới. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong xây dựng nông thôn mới.

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất giữa các phòng, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã trong quá trình triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo các văn bản hướng dẫn của chính phủ, các bộ, tỉnh, sở, ngành giai đoạn 2021-2025 trong thực hiện xây dựng nông thôn mới nhằm đạt kết quả cao, có chất lượng và bền vững; Lồng ghép các nguồn lực thực hiện có hiệu quả 3 chương trình mục tiêu quốc gia; đẩy mạnh các phong trào thi đua, tạo không khí sôi nổi trong thực hiện chương trình, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới theo kế hoạch đề ra.

2. Mục tiêu cụ thể

- Duy trì và nâng cao chất lượng những tiêu chí đã đạt.

- Phấn đấu mỗi xã tăng thêm từ 1-2 tiêu chí/năm trở lên.

- Duy trì 01 xã nông thôn mới, tiếp tục hoàn thiện, củng cố các tiêu chí giảm so với Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 phấn đấu hoàn thành 19/19 tiêu chí đối với xã Đại Sơn.

- Phấn đấu có 02 xã đạt 19/19 tiêu chí thôn mới (Phúc Sen, Quảng Hưng); 06 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí; các xã còn lại đạt từ 11 tiêu chí trở lên. Trung bình đạt 15,0 tiêu chí/xã. 02 xã phấn đấu về đích thôn mới trong năm 2023, cần duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đã đạt nhưng chưa bền vững (tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, môi trường và an toàn thực phẩm...) và phấn đấu hoàn thành các tiêu chí còn lại, cụ thể: xã Quảng Hưng phấn đấu hoàn thiện 02 tiêu chí: Thu nhập và Nghèo đa chiều; xã Phúc Sen phấn đấu hoàn thiện 04 tiêu chí: Quy hoạch, Thu nhập, Nghèo đa chiều, Môi trường và an toàn thực phẩm.

- Phấn đấu ít nhất có 16 thôn/xóm trở lên đạt chuẩn nông thôn mới (mỗi xã có từ 01 thôn/xóm trở lên).

- Phấn đấu có từ 03 sản phẩm trở lên được công nhận sản phẩm OCOP 3 sao cấp tỉnh.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Đối với tiêu chí huyện nông thôn mới

- Rà soát, đánh giá hiện trạng xây dựng nông thôn mới, phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 (quy định tại Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- Xây dựng kế hoạch, mục tiêu đạt từng tiêu chí nông thôn mới cấp huyện trong năm 2023, đề xuất nguồn vốn và xây dựng lộ trình đạt chuẩn đối với các tiêu chí chưa đạt; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc tiến độ triển khai thực hiện.

2. Đối với tiêu chí xã

- Duy trì xã đã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (xã Đại Sơn, tiếp tục hoàn thiện, củng cố các chỉ tiêu, tiêu chí đã giảm so với Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025, gồm tiêu chí: Thu nhập và nghèo đa chiều), hoàn thiện và nâng cao các tiêu chí xã nông thôn mới.

- Các xã tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng kế hoạch chi tiết để duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt, hoàn thành các tiêu chí chưa đạt; phân công cụ thể từng nội dung, nhiệm vụ cho từng tổ chức, cá nhân phụ trách; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tại cơ sở. Các xã phấn đấu hàng năm tăng 01 tiêu chí trở lên.

- Đối với xã phấn đấu về đích thôn mới trong năm 2023 duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt, tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đã đạt nhưng chưa bền vững (tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn, môi trường và an toàn thực phẩm...). Để phấn đấu hoàn thành 19/19 tiêu chí, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện lồng ghép nguồn lực từ 3 chương trình mục tiêu quốc gia để thực hiện; đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết gắn với tiêu thụ sản phẩm, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi (như: khoai lang nhật bản, ngô ngọt, dưa chuột, thuốc lá, tái đàn gia súc, nuôi lợn thương phẩm, lợn sinh sản, nuôi trâu vỗ béo...), xác định vùng tập trung, lựa chọn ưu tiên thực hiện các mô hình liên kết bao tiêu sản phẩm, áp dụng đúng quy trình kỹ thuật...nhằm nâng cao thu nhập cho người dân. Tiếp tục hoàn thiện tiêu chí quy hoạch, môi trường và an toàn thực phẩm, đẩy mạnh công tác tuyên truyền người dân thực hiện tốt nội dung 5 không, 3 sạch do Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động đến từng thôn xóm nhằm nâng cao nhận thức và hành động góp phần cải thiện vệ sinh môi trường...

(Biểu dự kiến phấn đấu đạt tiêu chí NTM năm 2023 kèm theo).

3. Xây dựng Thôn nông thôn mới

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện thôn nông thôn mới, thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn các xã nhằm duy trì bền vững các tiêu chí đã đạt chuẩn thôn nông thôn mới; Lựa chọn, ưu tiên thực hiện các dự án liên kết hỗ trợ

phát triển sản xuất, các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng về xóm phần đầu đạt nông thôn mới trong năm để thực hiện, góp phần đẩy nhanh tiến độ hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới.

Phần đầu trong năm 2023, mỗi xã có từ 01 xóm trở lên được đạt 16/16 tiêu chí.

(Có biểu dự kiến các xóm phần đầu đạt chuẩn NTM kèm theo).

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

Dự kiến nguồn vốn lồng ghép 3 chương trình MTQG: 116.843 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương: 36.436 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương: 9.749 triệu đồng;
- Vốn lồng ghép: 69.458 triệu đồng;
- Huy động người dân và cộng đồng: 1.460 triệu đồng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; huy động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới. Quyết liệt chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới đồng bộ, toàn diện đối với tất cả các xã trên địa bàn huyện. Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết để thực hiện, trong đó phải xác định rõ lộ trình, cân đối nguồn lực, đảm bảo khả thi, chuyển mạnh về chiều sâu, bền vững.

Đẩy mạnh thực hiện xây dựng huyện nông thôn mới; xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu; Thôn nông thôn mới, thôn kiểu mẫu đi vào chất lượng, chiều sâu, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân. Tiếp tục ưu tiên xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh trật tự an toàn xã hội.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động

Xác định công tác tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, kiên trì của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, các xã, các tổ chức chính trị - xã hội. Đẩy mạnh các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và công tác tuyên truyền vận động người dân để người dân thể hiện vai trò chủ thể trong xây dựng nông thôn mới bằng các hành động cụ thể, tạo sự lan tỏa. Đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền; phát huy vai trò của đội ngũ tuyên truyền viên các cấp trong triển khai thực hiện.

3. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Triển khai hiệu quả Đề án số 21-ĐA/TU, ngày 30/8/2019 của Tỉnh ủy Cao Bằng Đề án nông nghiệp thông minh tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn năm 2030; Chương trình **số 08-CTr/HU** ngày 24/6/2021 của Huyện ủy về

phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, sản phẩm đặc sản và chăn nuôi đại gia súc; Quyết định số 2882/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 của UBND huyện phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng, sản phẩm đặc sản và chăn nuôi đại gia súc giai đoạn 2020-2025...

Triển khai hiệu quả Chương trình OCOP theo hướng đa dạng hóa và nâng cao hơn nữa chất lượng gắn với xây dựng thương hiệu; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ trong sản xuất. Thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát triển thị trường đối với các sản phẩm chủ lực trên địa bàn; nâng cao chất lượng các Hợp tác xã để tạo mối liên kết giữa người nông dân với doanh nghiệp được bền vững.

4. Cơ cấu lại ngành, lĩnh vực phù hợp với điều kiện địa phương

Phát huy lợi thế, thế mạnh để đặt ra mục tiêu cụ thể của từng địa phương. Phát triển nhanh, bền vững, hài hòa giữa văn hóa, an sinh xã hội và môi trường; đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, trình độ của người lao động, giới thiệu việc làm, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp, tạo việc làm ổn định cho người dân nông thôn.

5. Về huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

- Thực hiện lồng ghép hiệu quả nguồn vốn của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác trên địa bàn nông thôn. Tập trung huy động các nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội vùng nông thôn. Huy động tối đa nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình.

- Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, khuyến khích cho vay ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội huyện.

- Vận động các tổ chức kinh tế, cá nhân hỗ trợ nguồn lực thực hiện xây dựng nông thôn mới (như: đóng góp tiền, vật liệu xây dựng, hiến đất, đóng góp ngày công lao động...).

6. Về đào tạo tập huấn nâng cao năng lực

- Cử cán bộ, công chức đi đào tạo, bồi dưỡng theo các lớp đào tạo tập huấn của tỉnh nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là ở cấp xã, cấp thôn để nâng cao hiệu quả trong thực hiện chương trình.

- Mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo nhu cầu để phát triển các ngành nghề nông thôn góp phần tạo việc làm tại chỗ nhằm tăng thêm thu nhập cho lao động nông thôn.

7. Khen thưởng

Xem xét biểu dương khen thưởng các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có những đóng góp thiết thực, tiêu biểu, cách làm hay, sáng tạo, có nhiều đóng góp trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới (đóng góp bằng tiền mặt,

vật liệu xây dựng, hiến đất...); các ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã có thành tích trong chỉ đạo, triển khai thực hiện và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong xây dựng nông thôn mới.

8. Công tác giám sát đánh giá thực hiện chương trình

Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới tại địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc; kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quá trình thực hiện chương trình.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, đơn vị phụ trách tiêu chí:

Căn cứ chức, năng nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, chỉ đạo hướng dẫn thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, tiêu chí nông thôn mới theo lĩnh vực được phân công, phụ trách. Thường xuyên trao đổi, nắm tình hình thực hiện chương trình, hướng dẫn, chỉ đạo, đôn đốc các xã tổ chức triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ trong xây dựng nông thôn mới đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

2. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị mình theo dõi, đôn đốc, bám sát địa bàn, hướng dẫn các xã về lĩnh vực phụ trách để thực hiện. Cụ thể:

2.1. Phòng Nông nghiệp và PTNT

Chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan, các xã tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình, tiến độ trong quá trình thực hiện chương trình. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 10 tiêu chí, gồm: *tiêu chí số 3 (Thủy lợi và phòng chống thiên tai); 13.2 (Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững); 13.3 (Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương); 13.4 Có kế hoạch và phát triển kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có); 13.5 (Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả); 17.1 (Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch theo quy chuẩn); 17.4 (Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn); 17.9 (Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường); 17.10 (Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm); 18.6 (Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn).*

2.2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: tham mưu đề xuất phân bổ nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn lồng ghép, các nguồn lực huy động hợp pháp khác... để thực hiện chương trình. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đôn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá *tiêu chí số 13.1 (Xã có Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và đúng quy định của Luật Hợp tác xã).*

2.3. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai các dự án thành phần của Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 03 tiêu chí, gồm: *tiêu chí số 11 (Nghèo đa chiều); 12 (Lao động); 18.5 (Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội).*

2.4. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 06 tiêu chí, gồm: *tiêu chí số 1 (Quy hoạch); 2 (Giao thông); 4 (Điện); 7 (Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn); 9 (Nhà ở); 17.5 (Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch).*

2.5. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 02 tiêu chí, gồm: *tiêu chí số 5 (Trường học); 14 (Giáo dục và đào tạo); Tiếp tục rà soát bổ sung kế hoạch xây dựng trường đạt tiêu chuẩn vật chất theo quy định.*

2.6. Phòng Văn hóa và Thông tin: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 03 tiêu chí, gồm: *tiêu chí 6 (Cơ sở vật chất văn hóa); 8 (Thông tin và truyền thông); 16 (Văn hóa).*

2.7. Chi cục Thống kê huyện: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá *tiêu chí 10 (Thu nhập);*

2.8. Văn phòng HĐND&UBND huyện: Phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và đánh giá *tiêu chí số 15 (Y tế).*

2.9. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 07 tiêu chí, gồm: *tiêu chí số 17.2 (Tỷ lệ cơ sở sản xuất-kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường); 17.3 (Xây dựng cảnh quan, không gian xanh-sạch-đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung); 17.6 (Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định); 17.7 (Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường); 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch); 17.11 (Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn); 17.12 (Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế xử lý theo quy định).*

2.10. Phòng Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá 03 tiêu chí, gồm: *tiêu chí số 18.1 (Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn); 18.2 (Đảng bộ, chính quyền xã*

được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên); 18.3 (Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên).

2.11. Phòng Tư pháp: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá tiêu chí 18.4 (Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định).

2.12. Ban Chỉ huy Quân sự huyện: Chủ trì, đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá tiêu chí 19.1 (Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng).

2.13. Công an huyện: Chủ trì, đơn đốc, hướng dẫn các xã tổ chức thực hiện và phụ trách đánh giá tiêu chí 19.2 (Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả).

2.14. Phòng Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai các dự án thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.15. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội:

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, chương trình MTQG đến cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên của tổ chức mình và các tầng lớp nhân dân để nâng cao nhận thức, phát huy chủ thể của nhân dân trong thực hiện chương trình.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện hướng dẫn các xã lấy ý kiến về sự hài lòng của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

3. Ủy ban nhân dân các xã

- Duy trì và nâng cao các tiêu chí đã đạt, tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí đã đạt nhưng chưa thật sự bền vững; lồng ghép các nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện chương trình; xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí chưa đạt, có phương hướng nhiệm vụ cụ thể thực hiện phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng nông thôn mới, ưu tiên triển khai thực hiện các tiêu chí dễ, cần ít kinh phí làm trước; có sự phân công rõ ràng, cụ thể cho từng cán bộ, công chức, tổ chức trong việc thực hiện chương trình.

- Lựa chọn các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh của địa phương tham gia sản phẩm OCOP.

- Kiện toàn Ban quản lý, Ban phát triển thôn kịp thời để triển khai thực hiện chương trình có hiệu quả.

- Rà soát, đánh giá các tiêu chí thôn nông thôn mới theo Quyết định số 1465/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành Bộ tiêu chí xóm nông thôn mới; Bộ tiêu chí xóm nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022-2025.

- Thực hiện có hiệu quả các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn, họp bàn, trên cơ sở lấy ý kiến của người dân, lựa chọn đúng đối tượng theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 để tổ chức triển khai thực hiện.

- Công khai dân chủ trong các nội dung, kế hoạch xây dựng nông thôn mới để người dân biết, dân bàn và tham gia thực hiện chương trình.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức và nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng trong thực hiện chương trình.

- Tăng cường chỉ đạo kiểm tra đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình; sử dụng các nguồn vốn được giao, các nguồn huy động xã hội hóa có hiệu quả.

- Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được giao theo quy định.

4. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Báo cáo 6 tháng (*trước ngày 10/6*), báo cáo năm 2023 (*trước ngày 15/11*) gửi về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và PTNT) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Lưu ý: Đề cương báo cáo cấp xã theo mẫu 4 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (*gửi kèm theo Kế hoạch này*).

Trên đây là kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Hòa./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UB MTTQ huyện, các cơ quan đoàn thể;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Công an huyện;
- Ban Chỉ huy Quân sự huyện;
- Chi cục Thống kê huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Hải

PHÂN ĐẦU ĐẠT CHUẨN THÔN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2023 của UBND huyện Quảng Hòa)

TT	Xã/xóm	Năm 2023	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
1	Xã Đại Sơn	1	Có 8 xóm đạt thôn NTM gồm: Bó tềng, Đại Tiên, Nam Hà, Bó Luông, Bản Chu, Biên Hòa, Lũng Om, Bản Mới
-	Cốc Chang	x	
2	Xã Phúc Sen	1	
-	Phia Chang	x	
3	Xã Quảng Hưng	1	
-	Đầu Cầu 2	x	
4	Xã Độc Lập	1	
-	Hồng Đoàn	x	
5	Xã Bế Văn Đàn	1	
-	Phia Chiếu	x	
6	Xã Cách Linh	1	Có 02 xóm đạt thôn NTM: Lãng Hoài II, Bản Mềm
-	Bản Riêng	x	
7	Xã Mỹ Hưng	1	
-	Nà Thăm	x	
8	Xã Ngọc Động	1	
-	Phia Đông - Nà Du	x	
9	Xã Tự Do	1	
-	Cô Rào	x	
10	Xã Hạnh Phúc	1	
-	Nà Bó	x	
11	Xã Tiên Thành	1	
-	Nà Mười	x	
12	Xã Quốc Toàn	1	
-	Cốc Phát-Pác Vầu	x	
13	Xã Chí Thảo	2	
-	Đồng Giao	x	
14	Xã Hồng Quang	1	
-	Hợp Thành	x	
15	Xã Phi Hải	1	
-	Xuân Hồng 2	x	
16	Xã Cai Bộ	1	
-	Hòa Bình	x	
	Tổng cộng	16	

